UBND TỈNH BẮC NINH **SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 682 /SDTTG-CTDT V/v triển khai thực hiện Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 24/6/2026 của UBND tỉnh	*Bắc Ninh, ngày 25 tháng 6 năm 2026*

Kính gửi: UBND các xã, phường (theo biểu gửi kèm)

Ngày 24/6/2026, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 238/KH-UBND về rà soát, xác định thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn sau sắp xếp theo quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Để bảo đảm việc triển khai thực hiện thống nhất, đúng quy định và hoàn thành theo tiến độ của UBND tỉnh, Sở Dân tộc và Tôn giáo - cơ quan thường trực, chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch - đề nghị UBND các xã, phường (theo biểu gửi kèm) tập trung chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

1. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 238/KH-UBND

Khẩn trương phổ biến, quán triệt nội dung Kế hoạch số 238/KH-UBND, Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của các Sở ngành đến các cơ quan, đơn vị, thôn có liên quan; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận chuyên môn, bảo đảm việc rà soát được thực hiện đúng đối tượng, đúng tiêu chí, đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Chủ tịch UBND các xã, phường trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả rà soát trên địa bàn; không để xảy ra tình trạng thực hiện hình thức, thiếu hồ sơ minh chứng hoặc số liệu không bảo đảm tính chính xác.

2. Tổ chức rà soát, lập hồ sơ đầy đủ, đúng quy định

Tổ chức rà soát đối với các thôn có thay đổi sau khi thực hiện sắp xếp theo quy định của cấp có thẩm quyền; không thực hiện rà soát đối với các thôn giữ nguyên trạng.

Việc rà soát phải căn cứ đầy đủ các tiêu chí quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP; lập đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Kế hoạch số 238/KH-UBND, bao gồm:

+ Các biểu mẫu theo quy định của Nghị định số 272/2025/NĐ-CP;

+ Báo cáo tự đánh giá kết quả rà soát (làm theo mẫu gửi kèm);

+ Quyết định phê duyệt hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025;

+ Các tài liệu, số liệu, hồ sơ minh chứng liên quan đến từng tiêu chí.

Các số liệu, tài liệu và hồ sơ minh chứng phải bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, thống nhất; UBND các xã, phường chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật về kết quả rà soát trên địa bàn.

3. Tiến độ thực hiện và thời gian gửi hồ sơ

Đề nghị UBND các xã, phường khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện ngay sau khi hoàn thành việc sáp nhập thôn/bản; hoàn thành việc rà soát, lập hồ sơ và gửi về Sở Dân tộc và Tôn giáo **trước ngày 15/7/2026**, gồm **01 bộ hồ sơ giấy và 01 bộ hồ sơ điện tử** theo đúng thành phần quy định tại Kế hoạch số 238/KH-UBND.

Trong quá trình thẩm định, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc cần bổ sung, hoàn thiện theo yêu cầu của cơ quan thẩm định, đề nghị UBND các xã, phường chủ động phối hợp, hoàn thiện, gửi lại đúng thời gian yêu cầu để bảo đảm tiến độ thẩm định, tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt theo kế hoạch.

Sở Dân tộc và Tôn giáo đề nghị UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện nhằm bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của UBND tỉnh và Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CTDT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO
TỈNH BẮC NINH

Trương Văn Bảo

DANH SÁCH CÁC XÃ/PHƯỜNG NHẬN VĂN BẢN TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SỐ 238/KH-UBND

(Kèm theo Công văn số /SDTTG-CTDT ngày /6/2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo)

TT	Tên xã	Ghi chú
1	Xã Vân Sơn	
2	Xã Yên Định	
3	Xã Sơn Động	
4	Xã An Lạc	
5	Xã Đại Sơn	
6	Xã Biển Động	
7	Xã Dương Hưu	
8	Xã Đồng Kỳ	
9	Xã Tân Sơn	
10	Xã Đèo Gia	
11	Xã Tam Tiến	
12	Xã Sa Lý	
13	Xã Tuấn Đạo	
14	Xã Lục Sơn	
15	Xã Sơn Hải	
16	Xã Tây Yên Tử	
17	Xã Biên Sơn	
18	Xã Xuân Lương	
19	Xã Trường Sơn	
20	Xã Nghĩa Phương	
21	Xã Nam Dương	
22	Xã Kiên Lao	
23	Xã Bảo Đài	
24	Xã Bố Hạ	
25	Phường Chũ	
26	Phường Phượng Sơn	
27	Xã Kép	
28	Xã Đông Phú	
29	Xã Yên Thế	
30	Xã Lục Ngạn	
31	Xã Nhã Nam	
32	Xã Cẩm Lý	
33	Xã Lạng Giang	